| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ SẦM SƠN**<br>**TỈNH HANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 11/2023/QĐST-VHNGĐ | *Sầm Sơn, ngày 31 tháng 3 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình 2014.

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu , nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 11/2023/TLST-VHNGĐ ngày 10/3/2023 về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, người nuôi con*" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Phạm Văn T - sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn 10, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

Chị Lê Thị H - sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn 4, xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn T và chị Lê Thị H kết hôn với nhau năm 2010 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q (nay là thành phố S), tỉnh Thanh Hóa. Sau khi cưới cuộc sống vợ chồng vui vẻ hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách vợ chồng không còn hợp nhau, vợ chồng hay cãi vã, chửi bới, xúc phạm nhau, không tôn trọng nhau, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, anh chị đã ly thân nhau từ năm 2016 cho đến nay, quá trình ly thân vợ chồng không còn quan tâm nhau nữa. Nay anh chị không còn tình cảm với nhau, hôn nhân không thể hàn gắn được nữa, nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn. Xét thấy tình cảm vợ chồng của anh chị không đáp ứng được với quy định tại khoản 3 Điều 2 về nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân gia đình và Điều 19 về tình nghĩa vợ chồng của luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Việc thuận tình ly hôn của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với quy định tại Điều 55 luật Hôn
nhân gia đình 2014.

[2]. Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh T, chị H có 03 con là cháu Phạm Lê Quỳnh T, sinh ngày 03/02/2011, cháu Phạm Lê Minh Q, sinh ngày 28/11/2012

và cháu Lê Trọng Đức L, sinh ngày 18/9/2017. Cháu T và cháu Q là con chung giữa anh T và chị H, còn cháu L là con riêng chị H trong thời kỳ hôn nhân, cả chị H và anh T đều thừa nhận việc cháu L không phải là con chung, ngoài ra trong phiếu kết quả phân tích ADN ngày 20/11/2022 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích Di Truyền xác định anh T và cháu L không có quan hệ huyết thống Cha – Con. Do đó có thể xác định cháu Lê Trọng Đức L là con riêng của chị H trong thời kỳ hôn nhân với anh T. Ly hôn anh chị thống nhất giao cháu T và cháu Q cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Sự thỏa thuận của anh chị về người nuôi con là tự nguyện, không trái pháp luật, xét thấy nên chấp nhận là đúng với quy định tại điều 58, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về tài sản: Anh, chị thống nhất không yêu cầu giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Anh T, chị H thuộc trường hợp phải nộp tiền lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Anh, chị thỏa thuận anh Phạm Văn T nộp tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 37 nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 23/3/2023, không có ai thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về quan hệ hôn nhân:* Anh Phạm Văn T và chị Lê Thị H thuận tình ly hôn.

*Về con chung:* Anh Phạm Văn T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Lê Quỳnh T và cháu Phạm Lê Minh Q. Chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và có quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Cháu Lê Trọng Đức L là con riêng của chị Lê Thị H

2. Về lệ phí: Anh Phạm Văn T nộp 300.000 đồng tiền lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh T đã nộp theo biên lai số: AA/2021/0013550 ngày 09/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn (anh T đã nộp đủ tiền lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND TP. Sầm Sơn;
- Chi cục THADS Sầm Sơn;
- UBND xã Quảng Hùng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***(đã ký)***

**Lê Thị Phong**